

ĐAU BỤNG

A. Biện chứng luận trị

Đau bụng là một loại chứng trạng lâm sàng thường thấy, chủ yếu là do bệnh biến của tạng khí trong ổ bụng gây ra, cũng có khi do bệnh tật ở vùng ngực gây ra, (như viêm phổi, viêm mạc lồng ngực, tim đau nhói), cũng có khi do lan từ xa đến. Do đó, đau bụng có tương quan với bệnh tật ở một phạm vi rất rộng, cần phải nhận đúng để chẩn đoán phân biệt rõ ràng, mới có thể chữa chính xác. Cũng có một số bệnh ngoại khoa và phụ khoa dẫn đến đau bụng cấp tính, kịch liệt, cần khẩn cấp chữa, chứng cấp tính của ổ bụng có riêng một phần để giới thiệu. Nội khoa, Nhi khoa cũng có một số bệnh dẫn tới đau bụng như loét dạ dày, tá tràng, lỵ, ký sinh trùng, hệ tiết niệu có sỏi cũng có những phần giới thiệu chuyên. Ở đây chủ yếu giới thiệu tri thức nói chung về biện chứng thí trị đối với chứng đau bụng của Đông y, song cũng cần phải kết hợp với biện bệnh.

Đông y cho rằng phát sinh ra đau bụng phải có quan hệ với bị lạnh, ăn uống không điều độ, kích thích tình cảm và nội tạng dương hư. Tính chất đau bụng có hai loại hư và thực, trong đó thực chứng làm chủ. Thực chứng do thấp nhiệt, tích thực, khí trệ huyết ứ, và hàn tích đưa đến khí của phủ thăng giáng thất thường, khí huyết vận hành bị trở ngại. Hư chứng là tạng khí hư hạ, khí huyết không được ôn dưỡng.

B. Điểm chủ yếu để kiểm tra

Hỏi tỷ mỉ về bệnh sử, chú ý vùng bị đau, tính chất cơn đau, thời gian đau, có quan hệ với ăn uống và các chứng trạng khác kèm theo, kết hợp kiểm tra toàn thân và xét nghiệm, để chẩn đoán phân biệt.

1. Lấy đau bụng làm chứng trạng chủ yếu, đau đớn tương đối nghiêm trọng, kiểm tra trên người. Nếu vùng bụng ấn đau rõ rệt, cơ bụng co cứng, hoặc ngược lại đau giật, sờ vào có hòn cục, cần phải nghĩ đến chứng cấp của ổ bụng, xin xem ở phần ngoại khoa ổ bụng, để chẩn đoán phân biệt.

Nhìn chung, đau bụng liên tục thường thấy ở chứng đàm và xuất huyết bên trong. Đau bụng từng cơn, thường do vướng tắc. Đau liên tục kèm có cơn dữ dội, thường là chứng đàm kèm vướng tắc. Đau ê ẩm và trướng đau, thường thấy ở chứng đàm. Đau nhói, thường là vướng tắc.

2. Nói chung chứng trạng toàn thân sợ lạnh, phát sốt, hoặc quặn bụng nôn mửa, tiêu chảy xuất hiện trước hoặc đồng thời với đau bụng, thường thuộc bệnh nội khoa.

Bụng trên đau, quặn bụng, nôn mửa thường thuộc bệnh của dạ dày.

Phía bên phải bụng trên đau có kèm theo ớn lạnh, phát sốt, quặn bụng nôn mửa, hoặc ỉa chảy, hoặc vàng da, thường thuộc bệnh ở hệ thống gan mật.

Đau chung quanh rốn hoặc vùng bên trái bụng dưới đau đớn và các chứng trạng kèm theo như lạnh, phát sốt, quặn bụng, nôn mửa, ỉa chảy, cục bộ có cảm giác ấn đau, thường thuộc chứng

viêm đường ruột. Đau chung quanh rốn từng cơn mà điểm ấn đau không rõ ràng, thường thuộc bệnh ký sinh trùng đường ruột.

Bên phải bụng dưới đau, nếu cơn đau tái phát nhiều lần, trừ viêm ruột thừa phải nghĩ đến lao ruột.

3. Người bệnh là phụ nữ cần phải hỏi tiền sử kinh nguyệt, phân biệt chứng đau bụng hành kinh, viêm ống dẫn trứng, viêm hố chậu, chửa ngoài dạ con và các bệnh phụ khoa.

4. Kiểm tra vùng bụng, phải chú ý kiểm tra cả vùng ngực, hỏi xem có ho hay không, các chứng trạng đau bụng khác, theo đó phân biệt do bệnh tật ở vùng ngực như viêm phổi, viêm mạc lồng ngực, nhói đau vùng tim gây ra đau lan toả.

C. Cách chữa

1. Bằng châm cứu

a. Thể châm

Đau vùng bụng trên: Xem ở phần xử lý theo cách chữa dạ dày.

Đau chung quanh rốn: *Thiên khu, Khí hải, Túc tam lý.*

Đau vùng bụng dưới: *Đới mạch, Quy lai, Đả nang huyết* (dưới *Dương lăng tuyến 1 rốn*) và *Thái xung.*

b. Nhĩ châm: *Giao cảm, Thần môn, Bí chất hạ*, vùng có tên tương đương nơi đau ở bên loa tai.

2. Biện chứng thí trị

Căn cứ vào thời gian, tính chất đau, mức độ đau và quan hệ ăn uống, mà phân biệt sự khác nhau giữa hư và thực, hàn và nhiệt, khí và huyết. Đau ê ẩm, đau đi đau lại không dứt, khi đau ư sờ nắn, ăn xong đau giảm nhẹ, thường thuộc chứng hư. Đau nhanh chóng và kịch liệt, khi đau sờ sờ nắn, ăn xong đau tăng lên, thường thuộc thực chứng. Đau đớn gặp lạnh thì tăng mạnh, được chườm nóng hoặc uống nước nóng thì giảm nhẹ, thường thuộc chứng hàn. Đau đớn gặp nóng thì tăng, không ư chườm nóng, thường thuộc nhiệt chứng. Chứng đau hoặc nơi đau không nhất định do khí trệ gây ra. Đau nhói mà nơi đau cố định do huyết ứ gây ra. Vùng bụng trên đau là các đường kinh tỳ, vị, đại trường, tiểu đường. Vùng bụng dưới đau là thuộc phạm vi kinh can.

Đau bụng thực chứng do thấp nhiệt, thực tích gây ra, nên tham khảo nội khoa viêm ruột, ỉa chảy, lỵ và thiên ngoại khoa chuyên về chứng cấp tính ổ bụng, chương này chủ yếu giới thiệu về hàn tích, khí trệ, huyết ứ, hàn, gây đau bụng và cách chữa chúng.

a. Hàn tích chứng: Bụng đau cấp và mạnh, gặp lạnh thì nặng thêm, sau chườm nóng hoặc uống nóng thì giảm nhẹ, miệng không khát, hoặc ỉa phân nát, nước tiểu trong và dễ đá, rêu lưỡi trắng, mạch trầm, huyền.

Cách chữa: Ôn trung, tán hàn.

Bài thuốc:

<i>Can khương</i>	1,5 đồng cân,	<i>Chế hương phụ</i>	3 đồng cân,
<i>Ô dược</i>	2 đồng cân,	<i>Nhục quế</i>	1 đồng cân,
<i>Cao lương khương</i>	1,5 đồng cân,	<i>Phụ tử phiên</i>	1,5 đồng cân.

Gia giảm:

- Đại tiện táo bón, gia *Đại hoàng* 3 đồng cân, hậu hạ (cho vào sau).
- Bụng dưới đau nhiều, gia *Ngô thù* 8 phân, *Tiểu hồ hương* 1 đồng cân.

b. Khí trệ huyết ứ

- **Khí trệ làm chính**, bụng trên chướng bứt rứt, đái ê ẩm sau khi thở, ợ hơi nóng hoặc ngáp thì giảm nhẹ, buồn rầu, suy nghĩ thì dễ lên cơn đau, rêu lưỡi mỏng, mạch huyền, tế.

Cách chữa: Thư điều khí cơ.

Bài thuốc: *Sài hồ sơ can ẩm gia giảm.*

<i>Sài hồ</i>	1,5 đồng cân,	<i>Sao chỉ xác</i>	2 đồng cân,
<i>Bạch thược</i>	3 đồng cân,	<i>Cam thảo</i>	1 đồng cân,
<i>Trần bì</i>	1,5 đồng cân,	<i>Thanh bì</i>	1,5 đồng cân,
<i>Chế hương phụ</i>	3 đồng cân.		

Gia giảm:

Đau chạy dữ dội, có thể gia *Mộc hương* 1,5 đồng cân hoặc *Ô dược* 1,5 đồng cân, hoặc *Trầm hương phiên* 1 đồng cân.

- **Huyết ứ làm chủ**, đau đớn rất mạnh, dạng đau như đâm, nơi đau cố định, sợ sờ nắn, chất lưỡi tím bầm, mạch tế, sáp.

Cách chữa: Hoạt huyết hành khí.

Bài thuốc: *Kim linh tử tán* hợp với *Thất tiểu tán* gia giảm.

<i>Kim linh tử</i>	3 đồng cân,	<i>Diên hồ sách</i>	3 đồng cân,
<i>Bồ hoàng</i>	3 đồng cân,	<i>Chế Hương phụ</i>	3 đồng cân,
<i>Đương quy</i>	3 đồng cân,	<i>Xích thược</i>	3 đồng cân,
<i>Ngũ linh chi</i>	3 đồng cân, gói lại sắc.		

- Khí trệ và huyết ứ thường đi kèm, có thể lấy bài thuốc trên kết hợp vào sử dụng.

c. Hư hàn chứng: Bụng đau ê ẩm, lúc đau lúc không, ưa nhiệt, sợ lạnh, khi đau ưa sờ nắn, khi đói và làm mệt thì đau tăng, phân lỏng, chiêm tinh thần mệt mỏi, ngán hơi, sợ lạnh, rêu lưỡi trắng nhạt, mạch trầm tế.

Cách chữa: Ôn trung bổ thư.

Bài thuốc: *Tiểu tiện trung thang gia giảm.*

<i>Đảng sâm</i>	3 đồng cân,	<i>Quế chi</i>	1,5 đồng cân,
<i>Bạch thược</i>	3 đồng cân,	<i>Đại táo</i>	4 quả,
<i>Cam thảo</i>	1 đồng cân,	<i>Can khương</i>	1 đồng cân.

Gia giảm:

- Vùng bụng nhói đau, phân lỏng, gia *Xuyên tiêu* 1 đồng cân.

- Sợ rét chân lạnh, gia *Quế phụ tử* 1 đồng cân.

Bài khác: *Bột diên hồ sách* 3 phân, *bột Trầm hương* 3 phân, *bột Nhục quế* 3 phân, ba thứ trộn vào uống 1 lần. Mỗi ngày uống 2 lần.

Khi đau có thể dùng để tạm dứt cơn đau. Các loại đau bụng đều có thể dùng, trừ chứng thấp nhiệt thì cấm dùng.